

Số: 1301/KH-BCĐLNATTP

Thừa Thiên Huế, ngày 14 tháng 4 năm 2021

KẾ HOẠCH

Triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, thông qua hoạt động hậu kiểm kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý các trường hợp vi phạm về an toàn thực phẩm, hạn chế ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

2. Đánh giá việc chấp hành pháp luật về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo, nhập khẩu, bảo quản, vận chuyển thực phẩm thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, cơ sở cung cấp suất ăn sẵn và an toàn thực phẩm tại các lễ hội, sự kiện lớn, kinh doanh thức ăn đường phố; kiểm soát hoạt động sản xuất, chế biến, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm và kiểm soát quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thịt và các sản phẩm từ thịt, bia, rượu, cồn và đồ uống có cồn, nước giải khát, bánh, mứt, kẹo, rau, củ, quả, và sản phẩm rau củ quả, thủy sản, sản phẩm thủy sản, phụ gia thực phẩm v.v... và các sản phẩm thực phẩm theo sự phân công trách nhiệm quản lý của các ngành chức năng. Trên cơ sở đó, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thực hiện đảm bảo an toàn thực phẩm đúng theo quy định của pháp luật.

3. Đánh giá tình hình về an toàn thực phẩm đối với các nhóm thực phẩm lưu thông trên thị trường nhằm định hướng giải pháp quản lý.

4. Thông qua việc hậu kiểm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, quảng cáo thực phẩm, đánh giá việc cấp các loại giấy phép về an toàn thực phẩm (Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo, việc tự công bố sản phẩm, giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm).

5. Qua công tác hậu kiểm tiếp tục tuyên truyền chính sách pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

6. Công tác hậu kiểm phải ngăn chặn được cơ bản tình trạng sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm không bảo đảm an toàn; quảng cáo thực phẩm vi phạm.

II. Yêu cầu

1. Công tác hậu kiểm có trọng tâm, trọng điểm, tập trung hậu kiểm sản phẩm thuộc diện tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản phẩm nhập khẩu, kinh doanh dịch vụ ăn uống đặc biệt là các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, lễ hội và các cơ sở thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm. Các hoạt động hậu kiểm phải được thực hiện thường xuyên, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và công khai trên phương tiện thông tin đại chúng, công thông tin của các ngành theo quy định.

2. Hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, đánh giá nội dung ghi nhãn và chỉ tiêu an toàn cơ sở tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm (hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy định pháp luật cơ sở công bố áp dụng). Hoạt động hậu kiểm hồ sơ tự công bố sản phẩm được thực hiện thường xuyên tại cơ quan tiếp nhận hồ sơ, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm quy định của pháp luật về tự công bố sản phẩm.

3. Tăng cường xử lý vi phạm về quảng cáo thực phẩm nói chung và thực phẩm bảo vệ sức khỏe nói riêng trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng và lấy mẫu kiểm nghiệm về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, tập trung lấy mẫu kiểm nghiệm nhóm sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất tân được trái phép.

4. Tránh chồng chéo trong hoạt động hậu kiểm: việc triển khai hậu kiểm của ngành Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương theo trách nhiệm quản lý đối với sản phẩm/nhóm sản phẩm tại phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

5. Quá trình hậu kiểm đúng quy định của pháp luật, có phương pháp khoa học để rút ngắn thời gian tránh làm ảnh hưởng đến tình hình hoạt động của các tổ chức, cá nhân có liên quan.

B. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. Triển khai hậu kiểm năm 2021

1. Kiểm tra liên ngành

Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh giao Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan triển khai các đợt kiểm tra liên ngành về an toàn thực phẩm:

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021.

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm trong Tháng hành động vì an toàn thực phẩm.

- Kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết trung thu, Festival Huế, và các đợt kiểm tra liên ngành theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

2. Hậu kiểm trong ngành Y tế

2.1. Sở Y tế giao Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm triển khai/chỉ đạo thực hiện các nội dung sau:

Thực hiện hậu kiểm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn về tự công bố sản phẩm, đăng ký bản công bố sản phẩm, sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo, lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP (tập trung hậu kiểm sản phẩm doanh nghiệp tự công bố, đăng ký bản công bố tại địa phương và phụ gia thực phẩm hỗn hợp); hậu kiểm việc chấp hành quy định về an toàn thực phẩm đối với: cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm bảo vệ sức khỏe (trên các báo, đài; trên Internet và môi trường mạng); cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo sản phẩm thực phẩm bổ sung và sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố trên địa bàn tỉnh.

Trung tâm kiểm nghiệm Thuốc - Mỹ phẩm - Thực phẩm Thừa Thiên Huế phối hợp với Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm tiến hành lấy mẫu theo quy định tại Thông tư 14/2011/BYT-TT ngày 01/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn chung về lấy mẫu thực phẩm phục vụ thanh tra, kiểm tra chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm.

2.2. Thời gian tiến hành

Quý I (từ 01/01/2021 - đến 31/3/2021)

Phối hợp kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm phục vụ Tết Nguyên Đán Tân Sửu năm 2021, tập trung chủ yếu vào cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng phục vụ Tết Nguyên Đán như bánh, mứt, kẹo, nem chả, rượu, bia, nước giải khát...các chợ đầu mối phân phối thực phẩm, các siêu thị. Kiểm tra chuyên ngành các cơ sở dịch vụ ăn uống. Lấy mẫu hậu kiểm các sản phẩm thực phẩm nguy cơ.

Quý II (từ 01/4/2021- đến 31/6/2021)

Phối hợp kiểm tra liên ngành phục vụ Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, phục vụ Festival Huế. Kiểm tra chuyên ngành ATTP phòng chống dịch bệnh mùa hè, tập trung các cơ sở sản xuất nước đá dùng liền, cơ sở sản xuất nước uống đóng chai, bếp ăn tập thể tại các nhà máy trong và ngoài khu công nghiệp. Lấy mẫu hậu kiểm các sản phẩm thuộc phạm vi quản lý ngành y tế.

Quý III (từ 01/7/2021- 30/9/2021)

Phối hợp kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm phục vụ Tết Trung Thu các cơ sở sản xuất bánh ngọt, bánh dẻo, bánh trung thu, rượu bia, nước giải khát.

Thanh tra, kiểm tra chuyên ngành các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm chức năng, phụ gia thực phẩm, dịch vụ ăn uống. Lấy mẫu hậu kiểm.

Quý IV (từ 01/10/2021- đến 31/12/2021)

Kiểm tra chuyên ngành an toàn thực phẩm các bếp ăn tập thể trong các trường học bán trú, cơ sở kinh doanh thức ăn đường phố, nhà hàng, khách sạn dịch vụ ăn uống, phục vụ Tết Dương lịch.

2.3. Tại các địa phương:

Thành lập các Đoàn kiểm tra liên ngành vào các đợt theo hướng dẫn của BCD tỉnh, Đoàn kiểm tra theo kế hoạch tiên hành kiểm tra, hậu kiểm các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống đã phân cấp quản lý theo Quyết định 66/2020/QĐ-UBND ngày 24/12/2020 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Chú trọng đến các lễ hội, bữa ăn đông người, dịch vụ nấu ăn lưu động, kinh doanh thức ăn đường phố.

3. Hậu kiểm trong ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

3.1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chỉ đạo các đơn vị trực thuộc:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, hậu kiểm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm trên địa bàn. Giao Chi cục quản lý chất lượng nông lâm và thủy sản thực hiện kế hoạch hậu kiểm với các nội dung sau:

- Phối hợp với ngành Y tế, kiểm tra hậu kiểm các đợt cao điểm: kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm dịp Tết Nguyên đán Tân Sửu và mùa Lễ hội Xuân năm 2021, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm năm 2021, Tết Trung thu, Festival Huế và các đợt kiểm tra liên ngành theo chỉ đạo của cơ quan cấp trên.

- Chủ trì, phối hợp với các ngành chức năng và công an tỉnh để kiểm tra, hậu kiểm theo kế hoạch, định kỳ, đánh giá, xếp loại.

3.2. Các hoạt động kiểm tra, hậu kiểm trọng điểm như sau:

- Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ.

- Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm. Đặc biệt là nhóm sản phẩm thực phẩm nguy cơ cao, có nhiều thông tin phản ánh, quan tâm trong xã hội.

- Lấy mẫu kiểm nghiệm các sản phẩm, nhóm sản phẩm tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP và nhóm cơ sở quy định tại các Khoản 8, 9 và 10 Điều 36 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Ngoài ra, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sẽ tổ chức kiểm tra đột xuất các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo sự chỉ đạo của các cơ quan cấp trên.

3.3. Thời gian tiến hành

Quý I (từ 01/01/2021 - đến 31/3/2021)

Phối hợp kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm phục vụ Tết Nguyên Đán

Tân Sửu năm 2021, hậu kiểm tập trung chủ yếu vào cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng phục vụ Tết Nguyên Đán như cơ sở giết mổ gia súc, gia cầm, thịt và sản phẩm chế biến từ thịt, rau củ quả và sản phẩm rau củ quả, các chợ đầu mối phân phối thực phẩm, các siêu thị.

Quý II (từ 01/4/2021- đến 31/6/2021)

Tập trung kiểm tra, hậu kiểm Tháng hành động vì An toàn thực phẩm, các cơ sở chế biến, nuôi trồng, nhập khẩu thủy sản và sản phẩm thủy sản; các sản phẩm theo sự phân công quản lý của ngành Nông nghiệp.

Quý III (từ 01/7/2021- 30/9/2021)

Tập trung mùa Lễ hội Festival và Tết trung thu năm 2021.

Quý IV (từ 01/10/2021- đến 31/12/2021)

Hậu kiểm chuyên ngành về các nông sản thực phẩm khác, các hoạt động sản xuất kinh doanh thực phẩm theo phân công, đánh giá, xếp loại, đặc biệt khi có dấu hiệu vi phạm cụ thể, có nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm và ảnh hưởng đến sức khỏe người tiêu dùng.

4. Hậu kiểm trong ngành Công Thương

4.1. Giao phòng Kỹ thuật An toàn và môi trường :

- xây dựng kế hoạch hậu kiểm chi tiết, cụ thể:
- Phối hợp với ngành Y tế, kiểm tra liên ngành các đợt cao điểm theo hướng dẫn của ban chỉ đạo liên ngành an toàn vệ sinh thực phẩm tỉnh, Trung ương.
- Chủ động, phối hợp với các ngành chức năng thực hiện kiểm tra chuyên ngành theo sự phân công quản lý tại phụ lục IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

4.2. Các nội dung hậu kiểm:

- Việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm của các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu thực phẩm.
- Lấy mẫu kiểm nghiệm khi cần thiết.
- Đối tượng hậu kiểm: các cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, phân phối thực phẩm do Ngành Công Thương cấp phép và quản lý trên địa bàn tỉnh.

4.3. Thời gian hậu kiểm

Quý I (từ 01/01/2021 - đến 31/3/2021)

Phối hợp kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm phục vụ Tết Nguyên Đán Tân Sửu, tập trung chủ yếu vào cơ sở sản xuất, kinh doanh các mặt hàng phục vụ Tết như bánh, mứt, kẹo, nước giải khát, bia, rượu, cơ sở phân phối thực phẩm, các siêu thị...

Quý II (từ 01/4/2021- đến 31/6/2021)

Tập trung kiểm tra, hậu kiểm Tháng hành động, các cơ sở sản xuất kinh doanh rượu, các sản phẩm theo sự phân công quản lý của ngành Công thương.

Quý III (từ 01/7/2021- 30/9/2021)

Tập trung mùa Lễ hội Festival và Tết trung thu năm 2021. Hậu kiểm các cơ sở sản xuất, nhập khẩu bánh Trung thu, bánh ngọt, kẹo mứt.

Quý IV (từ 01/10/2021- đến 31/12/2021)

Hậu kiểm các sản phẩm chế biến bột, tinh bột và các sản phẩm khác theo sự phạm vi quản lý của ngành.

II. Trọng tâm các hoạt động hậu kiểm**1. Hậu kiểm bảo đảm chất lượng thực phẩm**

a) Tập trung kiểm soát chất lượng thực phẩm các khâu: Nguồn gốc nguyên liệu, vận chuyển, bảo quản; quá trình sản xuất, chế biến; nhập khẩu và lưu thông trên thị trường; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, hương liệu, phẩm màu trong chế biến thực phẩm; chất cấm trong chăn nuôi; sử dụng kháng sinh, dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, hoạt động giết mổ gia súc, gia cầm nhỏ lẻ; tiếp tục kiểm soát việc sử dụng salbutamol trong chăn nuôi; kiểm soát thực phẩm là hàng giả, không rõ nguồn gốc xuất xứ, hết hạn sử dụng, nhập lậu; kiểm soát hoạt động kinh doanh đa cấp, thương mại điện tử đối với thực phẩm, chú trọng nhóm thực phẩm bảo vệ sức khỏe, thực phẩm bổ sung, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng; kiểm soát các nhóm sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe theo văn bản số 1693/BYT-QLD ngày 29/3/2019 của Bộ Y tế.

b) Tăng cường lấy mẫu và kiểm nghiệm sản phẩm thực phẩm. Đặc biệt là sản phẩm thực phẩm bảo vệ sức khỏe nhóm sản phẩm có nguy cơ pha trộn chất tân dược thuộc các nhóm: hỗ trợ điều trị tăng huyết áp, đái tháo đường, giảm đau xương khớp, mỡ máu, rối loạn cương dương, tăng cân, giảm cân.

2. Đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, quảng cáo thực phẩm

a) Hậu kiểm các quy định về:

Công bố sản phẩm đối với sản phẩm thực phẩm; thực phẩm dinh dưỡng y học; thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt; sản phẩm dinh dưỡng công thức dùng cho trẻ nhỏ; phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

b) Tập trung hậu kiểm:

- Hậu kiểm về công bố sản phẩm: Việc thực hiện các quy định về tự công bố sản phẩm/dăng ký bản công bố sản phẩm, trình tự công bố sản phẩm, phiếu kết quả kiểm nghiệm và các hồ sơ, tài liệu pháp lý quy định tại Chương II và Chương III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm: hậu kiểm cơ sở thuộc diện cấp và không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm, trong đó chú trọng hậu kiểm đối với cơ sở không thuộc diện cấp

Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm quy định tại Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm đối với thực phẩm nhập khẩu: hậu kiểm, lấy mẫu kiểm nghiệm theo thứ tự ưu tiên sau: Các sản phẩm thuộc diện miễn kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu quy định tại Khoản 1 Điều 13 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra giảm, sản phẩm/lô hàng áp dụng phương thức kiểm tra thông thường (đối với các sản phẩm/nhóm sản phẩm tại Phụ lục II, III, IV Nghị định số 15/2018/NĐ-CP).

- Hậu kiểm về ghi nhãn thực hiện theo quy định tại Chương VII Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về quảng cáo: Kiểm tra, hậu kiểm về quảng cáo đối với các nhóm thực phẩm phải đăng ký nội dung trước khi thực hiện quảng cáo quy định tại Điều 26 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về sản xuất, kinh doanh và sử dụng phụ gia thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương X Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018.

- Hậu kiểm về truy xuất nguồn gốc thực phẩm thực hiện theo quy định tại Chương XI Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 và Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố: Hậu kiểm việc chấp hành các quy định chung về bảo đảm an toàn thực phẩm, các yêu cầu về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm; việc sử dụng phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nguyên liệu thực phẩm; kiểm soát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các bếp ăn tập thể khu công nghiệp, trường học, các cơ sở cung cấp suất ăn sẵn, khu du lịch, lễ hội, sự kiện lớn và thức ăn đường phố.

3. Đối với cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm

Kiểm tra trách nhiệm quản lý nhà nước của các cơ quan quản lý an toàn thực phẩm tại địa phương tập trung các nội dung: Việc triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm theo chức năng, nhiệm vụ; cấp, thu hồi bản công bố sản phẩm và sản phẩm thuộc đối tượng tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm, giấy xác nhận nội dung quảng cáo, giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm; công tác thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm.

4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của các ngành được quy định tại Điều 62; 63; 64 Luật An toàn thực phẩm và Điều 37, 38, 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Trách nhiệm quản lý nhà nước của Ủy ban nhân dân các cấp được quy định tại Điều 65 Luật An toàn thực phẩm và

Điều 40 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018; Cơ quan kiểm tra an toàn thực phẩm, trách nhiệm và quyền hạn của cơ quan kiểm tra, đoàn kiểm tra được quy định tại Điều 4 Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế “Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã (sau đây gọi chung là cấp huyện), Phòng Y tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện, Trung tâm Y tế huyện chịu trách nhiệm kiểm tra an toàn thực phẩm trên địa bàn huyện.”

Các đoàn hậu kiểm khi phát hiện vi phạm phải xử lý theo đúng quy định của pháp luật; Các cơ quan có thẩm quyền ở các cấp áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả mạnh mẽ, quyết liệt như: đình chỉ hoạt động của cơ sở sản xuất, kinh doanh vi phạm quy định về an toàn thực phẩm; tịch thu tang vật, tạm dừng lưu thông, thu hồi, tiêu hủy sản phẩm vi phạm về an toàn thực phẩm; áp dụng thu hồi các loại giấy chứng nhận đã cấp theo thẩm quyền.

Thông qua công tác hậu kiểm, phát hiện, ngăn chặn kịp thời vi phạm về an toàn thực phẩm, không để thực phẩm không bảo đảm an toàn, không rõ nguồn gốc xuất xứ, nhập lậu lưu thông trên thị trường.

Kết hợp hậu kiểm với tuyên truyền quy định xử lý hình sự đối với tội vi phạm quy định về an toàn thực phẩm theo Điều 317 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi năm 2017. Các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng xử lý:

- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20 tháng 6 năm 2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính và Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xử lý vi phạm hành chính.

- Nghị định 115/2018/NĐ-CP ngày 04/9/2018 quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm.

- Nghị định số 119/2017/NĐ-CP ngày 01/11/2017 của Chính phủ Quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo; Nghị định số 28/2017/NĐ-CP ngày 20/3/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 131/2013/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về quyền tác giả, quyền liên quan và Nghị định số 158/2013/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo.

- Nghị định số 98/2020/NĐ-CP ngày 26/8/2020 của Chính phủ Quy định về hành vi, thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

- Thông tư số 48/2015/TT-BYT ngày 01/12/2015 của Bộ Y tế Quy định hoạt động kiểm tra an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư 14/2011/TT-BYT ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Bộ Y tế hướng dẫn chung lấy mẫu phục vụ thanh tra, kiểm tra về chất lượng, vệ sinh thực phẩm.

- Thông tư số 23/2018/TT-BYT ngày 14/9/2018 của Bộ Y tế quy định việc thu hồi và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 25/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế quy định truy xuất nguồn gốc sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ Khoa học và Công nghệ Quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường; Thông tư số 12/2017/TT-BKHHCN ngày 28/9/2017 Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2012/TT-BKHHCN ngày 12/12/2012 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định việc kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường.

- Thông tư số 09/2015/TT-BYT ngày 25/5/2015 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý của Bộ Y tế.

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT ngày 30/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.

- Thông tư số 18/2019/TT-BYT ngày 17/7/2019 của Bộ Trưởng Bộ Y tế hướng dẫn thực hành sản xuất tốt (GMP) trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm bảo vệ sức khỏe.

Và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan; Việc áp dụng xử lý vi phạm phải đúng quy định pháp luật, kết quả xử lý công bố công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định.

III. BÁO CÁO KẾT QUẢ KIỂM TRA, HẬU KIỂM

1. Sở Y tế chủ trì phối hợp với các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh tổng hợp báo cáo kết quả hậu kiểm về an toàn thực phẩm của toàn tỉnh gửi Bộ Y tế (Cục An toàn thực phẩm).

2. Các mốc thời gian báo cáo

a) Đối với các đợt kiểm tra, hậu kiểm liên ngành (Tết Nguyên đán, Tháng hành động về an toàn thực phẩm) báo cáo theo thời gian quy định ghi trong các bản Kế hoạch chi tiết triển khai hậu kiểm của từng đợt.

b) Báo cáo 6 tháng: Trước ngày 09/7/2021.

c) Báo cáo năm 2021: Trước ngày 30/12/2021.

IV. BẢO ĐẢM KINH PHÍ

Kinh phí phục vụ cho công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm do ngân sách nhà nước ở Trung ương và địa phương bảo đảm theo quy định của Luật ngân sách Nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác. Việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai công tác hậu kiểm về an toàn thực phẩm năm 2021, Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh về an toàn thực phẩm đề nghị các Sở, ngành và các đơn vị liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- BCĐLNTU về ATTP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để báo cáo);
- Trưởng BCĐLNVSATTP tỉnh;
- Các Sở: Y tế, NN & PTNT, Công thương.
- Chi cục ATVSTP (thực hiện);
- TT Kiểm nghiệm Thuốc-TP-MP (thực hiện);
- Lưu: VT, NVY.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC**

**PHÓ GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH
Lê Viết Bắc**